**SƠ ĐỒ NGHIỆP VỤ HỆ THỐNG**

Diagram

Description automatically generated

**Qly\_DS\_CuaHang**: Tổng công ty quản lý các danh sách điểm bán lẻ (cửa hàng)

**NhapHang**: Tổng công ty nhập hàng từ nhà cung cấp, điểm bán lẻ nhập hàng từ tổng công ty => có cùng nghiệp vụ

**PhanPhoiHangHoa**: Tổng công ty sẽ phân phối hàng hóa dựa trên lượng hàng hóa đã nhập và lượng hàng hóa mà các điểm bán lẻ yêu cầu

**QlyTonKho**: Tổng công ty quản lý hàng tồn, hàng cận date, hết date

**GiaiQuyetHetHan**: Tổng công ty sẽ xử lý các danh sách sản phẩm hết hạn của các điểm bán lẻ

**TraHangHetHan**: Các điểm bán lẻ lập danh sách hàng cận date, hết date để gửi về tổng công ty xử lý

**BanHang**: Nhân viên bán hàng cho khách hàng

**NhanHang**: Khi các điểm bán lẻ nhập hàng từ tổng công ty, nhân viên sẽ kiểm tra thông tin danh sách các mặt hàng, sau đó có thể xác nhận đơn đặt hàng đó trên App di động

**Qly\_DS\_CuaHang**: Tổng công ty quản lý các danh sách điểm bán lẻ (cửa hàng)

Diagram

Description automatically generated

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghiệp vụ:** | **Quản lý danh sách cửa hàng** |
| **Dòng sự kiện:** | Tổng công ty có thể thực hiện các chức năng quản lý như:   * Thêm cửa hàng mới * Xóa cửa hàng dừng hoạt động * Sửa những cửa hàng có sai sót, thiếu thông tin hoặc thông tin không hợp lệ * Xem danh sách các cửa hàng hiện có |
| **Dòng thay thế:** | **-** |

**NhapHang**: Tổng công ty nhập hàng từ nhà cung cấp, điểm bán lẻ nhập hàng từ tổng công ty => có cùng nghiệp vụ

Diagram

Description automatically generated

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghiệp vụ:** | **Nhập hàng** |
| **Dòng sự kiện:** | Khi đơn đặt hàng được nhà cung cấp giao tới, nơi đặt hàng sẽ:   1. Nhận phiếu giao hàng 2. Kiểm tra thông tin đơn hàng 3. Xác nhận đơn đặt hàng hợp lệ 4. Nhập hàng vào kho |
| **Dòng thay thế:** | Ở mục 2, nếu thông tin đơn hàng không hợp lệ (sai địa chỉ, sai đơn hàng, sai nhà cung cấp,….) nơi đặt hàng sẽ từ chối nhận đơn hàng và kết thúc nghiệp vụ. |

**PhanPhoiHangHoa**: Tổng công ty sẽ phân phối hàng hóa dựa trên lượng hàng hóa đã nhập và lượng hàng hóa mà các điểm bán lẻ yêu cầu

Diagram

Description automatically generated

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghiệp vụ:** | **Phân phối hàng** |
| **Dòng sự kiện:** | Khi tổng công ty sẽ nhận đơn đặt hàng từ các điểm bán lẻ. Các bước nghiệp vụ:   1. Nhận phiếu đặt hàng 2. Kiểm tra thông tin đơn hàng 3. Xác nhận đơn đặt hàng hợp lệ 4. Phân phối hàng hóa |
| **Dòng thay thế:** | Ở mục 2, nếu thông tin đơn hàng không hợp lệ (Sai mã hàng hóa, hoặc kho tổng không đủ hàng), tổng công ty sẽ yêu cầu điểm bán lẻ thay đổi hàng hóa không hợp lệ.  Tại bước này, nếu điểm bán lẻ không đồng ý, nghiệp vụ sẽ kết thúc, nếu điểm bán lẻ đồng ý thay đổi, nghiệp vụ quay lại mục 2 |

**QlyTonKho**: Tổng công ty quản lý hàng tồn, hàng cận date, hết date

Diagram

Description automatically generated

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghiệp vụ:** | **Quản lý hàng tồn kho** |
| **Dòng sự kiện:** | Quản lý hàng tồn kho, để đưa ra được kế hoạch điều phối hàng hóa hợp lý.   1. Xem danh sách hàng tồn kho 2. Kiểm tra danh sách hàng hóa 3. Lên kế hoạch điều phối hàng |
| **Dòng thay thế:** | Ở mục 1, nếu có hàng hết hạn thì đặt thêm hàng hóa.  Ở mục 2, nếu hàng hóa hết date, cận date thì sẽ thực hiện nghiệp vụ xử lý hàng hết date, cận date |